TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KT** **TỈNH KT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST- HNGĐ	*TP. KT, ngày 03 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Đặng QC, sinh năm 1984;
- ***Bị đơn***: Chị Lê Thị TS, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số 24 Tân An, xã Ia Chim, thành phố KT, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng QC và chị Lê Thị TS.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Đặng QC và chị Lê Thị TS thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: : Giao con chung Đặng QT, sinh ngày 11/6/2010 cho anh Đặng QC trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị TS có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị TS cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Toàn đủ 18 tuổi.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, anh Đặng QC có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà chị Lê Thị TS không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên

thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Đặng QC nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nhận chịu thay chị Sương 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, tổng cộng anh Công phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000476 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Anh Công đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP. KT;
- Chi cục THADS TP. KT;
- UBND xã Vĩnh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN